

CÔNG TY TNHH CBCOM TECHNOLOGY
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CBCOM TECHNOLOGY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CBCOM TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CBCOM CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109073711

3. Ngày thành lập: 20/01/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 21, Capital Tower, 109 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	In ấn	1811
2.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
3.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn thiết bị camera; Bán buôn máy móc, thiết bị máy đếm tiền	4659
5.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng	4741
6.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
7.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm	5820
8.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông	6190(Chính)

9.	Lập trình máy vi tính	6201
10.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
11.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
12.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
13.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
14.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí	6399
15.	Quảng cáo	7310
16.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
17.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng	8291
19.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
20.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
21.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

6. Vốn điều lệ: 999.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN CÔNG HIẾN	34 Quốc Tử Giám, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	849.150.000	85,000	036052002517	
2	TRƯƠNG TRUNG DŨNG	P98-C5, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	89.910.000	9,000	011983492	

3	ĐẶNG VĂN MINH	34 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Yết Kiêu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	59.940.000	6,000	111384276	
---	---------------	--	------------	-------	-----------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN CÔNG HIẾN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *G*

Sinh ngày: *19/04/1952*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *V Na*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *T*

Số giấy chứng thực cá nhân: *036052002517*

Ngày cấp: *06/04/2018*

Nơi cấp: *C C*

KQL DLQG

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *34 Q T G , P V M , Q*

a,

T H N , V Na

Chỗ ở hiện tại: *34 Q T G , P V M , Q a, T H*

N , V Na

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội